TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 46/2024/QĐST-HNGĐ	*Vị Xuyên, ngày 04 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 71/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 5 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị S, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Thôn N, xã X, huyện V, tỉnh Hà Giang.

Bị đơn: Anh Phạm Văn H, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn chị Đặng Thị S và bị đơn anh Phạm Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị S và anh Phạm Văn H thuận tình ly hôn.

Về con chung: Hai bên thỏa thuận thống nhất. giao cháu Phạm Nguyệt A, sinh ngày 04/8/2017 cho anh Phạm Văn H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Giao cháu Phạm Anh T, sinh ngày 01/11/2020 cho chị Đặng Thị S trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau ly hôn các bên đương sự có quyền đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở. Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung là không cố định theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, riêng và công nợ chung: Chị Đặng Thị S và anh Phạm Văn H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Đặng Thị S tự nguyện chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* chị Sạn đã nộp. Trả lại cho Đặng Thị S 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0001090, ghi ngày 08/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Hà Giang; Địa chỉ: Tổ 6, thị trấn V, huyện V, tỉnh Hà Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã T, huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Cù Văn Minh